

Bản án số: 389/2025/ HNGĐ - ST

Ngày: 16/9/2025

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Quý;

Ông Lê Quang Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 137/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/7/2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXX-ST ngày 15/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-DS ngày 04/9/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị N, sinh năm 1989.

Số căn cước công dân: 001189023079 cấp ngày 22/11/2021.

Địa chỉ cư trú: Thôn V, xã B, Thành phố Hà Nội (đại chỉ cũ: Xóm Đ, thôn V, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội). Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng V, sinh năm 1986.

Số căn cước công dân: 001086047849 cấp ngày 22/11/2021.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã B, Thành phố H (địa chỉ cũ: Số nhà B, ngách F, xóm G, thôn T, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội). Tại phiên tòa vắng mặt.

NHẬN THẤY:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Đào Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Đăng V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội (Nay là xã B, Thành

phố Hà Nội) ngày 28/10/2011. Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh V thường xuyên uống rượu và đánh chị N nên chị đã bỏ nhà đi nhiều lần. Lần cuối cùng chị bỏ đi là tháng 2 năm 2025 đến nay. Chị N không thể chung sống được và hiện chị cũng không còn tình cảm nên đề nghị được ly hôn.

- **Về con chung:** vợ chồng chị N và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 22/7/2012 và cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 01/9/2022 .

Hiện nay, chị N đang nuôi cháu Nguyễn Anh T1, anh V đang nuôi cháu Nguyễn Thị Thùy T, nên khi ly hôn chị xin nuôi cháu T1, để anh V nuôi cháu T. Chị không yêu cầu anh V đóng góp nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Vợ chồng không nợ ai.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Đăng V trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Đăng V và Chị Đào Thị N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội (Nay là xã B, Thành phố Hà Nội) ngày 28/10/2011. Trong quá trình chung sống, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, chị N đã bỏ nhà đi nhiều lần, lần cuối là tháng 02 năm 2025. Nay chị N xin ly hôn nhưng anh V không đồng ý.

- **Về con chung:** Vợ chồng chị N và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 22/7/2012 và cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 01/9/2022. Hiện nay, chị N đang nuôi cháu Nguyễn Anh T1, anh V đang nuôi cháu Nguyễn Thị Thùy T.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Vợ chồng không nợ ai.

3. Ý kiến của các đương sự tại phiên tòa:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Thị N vẫn giữ nguyên quan điểm.
- Anh Nguyễn Đăng V vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không ghi nhận ý kiến.

4. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên.

4.1 Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4.2 Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Đào Thị N được ly hôn

anh Nguyễn Đăng V.

- **Về con chung:** Chị N và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 22/7/2012 và cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 01/9/2022. Hiện tại cháu Nguyễn Anh T1 đang ở với mẹ và cháu Nguyễn Thị Thùy T đang ở với bố, cháu T cũng có nguyện vọng tiếp tục ở với anh V nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Anh T1 cho chị Đào Thị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi có sự thay đổi khác và giao cháu Nguyễn Thị Thùy T cho anh Nguyễn Đăng V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi có sự thay đổi khác.

- **Về tài sản chung:** Không có tài sản chung, nên không xem xét.

- **Về công nợ chung:** Không.

- **Về án phí:** Chị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội thụ lý, giải quyết đơn xin ly hôn của chị Đào Thị N đối với anh Nguyễn Đăng V có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã B, Thành phố Hà Nội (Địa chỉ cũ là thôn T, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội) là đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đăng V vắng mặt (được triệu tập hợp lệ lần thứ hai). Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ Hôn nhân: Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Đăng V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội (Nay là xã B, Thành phố Hà Nội) ngày 28/10/2011 là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị N xác nhận cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 02/2025 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình tố tụng, anh V cũng xác nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 02/2025 đến nay. Thấy rằng vợ chồng không thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau thực hiện các công việc trong gia đình nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N, chị N được ly hôn với anh V.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng chị N và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 22/7/2012 và cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 01/9/2022. Hiện nay, chị N đang nuôi cháu Nguyễn Anh T1, anh V đang nuôi cháu Nguyễn Thị Thùy T. Thấy rằng việc giao cháu Nguyễn Anh T1 cho chị Đào Thị N tiếp tục chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục và cháu Nguyễn Thị Thùy T cho anh Nguyễn Đăng V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là thuận tiện cho việc chăm sóc và học hành của các cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu T nên chấp nhận.

Chị N và anh V đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị N và anh V đều trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xét.

[2.4]. Về công nợ chung: Chị N và anh V đều trình bày không nợ ai, do vậy không xét.

[2.5]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ các Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ Hôn nhân:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đào Thị N: Chị Đào Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Đăng V.

2. Về con chung:

Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Đăng V có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 22/7/2012 và cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 01/9/2022.

- Giao cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 01/9/2022 cho chị Đào Thị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Giao cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 22/7/2012 cho anh Nguyễn Đăng V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Đăng V có quyền thăm hỏi và chăm sóc con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu xem xét.

4. Công nợ chung: Không có.

5. Án phí sơ thẩm:

Chị Đào Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị N đã nộp tại Thi hành án Dân sự Thành phố Hà Nội theo biên lai số 0002349 ngày 29/7/2025.

6. Án xử công khai sơ thẩm. Chị Đào Thị N có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án,

Anh Nguyễn Đăng V vắng mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 6;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Bình Minh, Hà Nội;
- Cục THADS Thành phố Hà Nội;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Bá Thắng